

NHẬP HOẶC TÁCH VỤ ÁN HÌNH SỰ - VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

LÊ ĐÌNH NGHĨA*

Bài viết tập trung phân tích những trường hợp cụ thể, những vướng mắc, bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về nhập hoặc tách vụ án hình sự.

Từ khóa: Nhập hoặc tách vụ án hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Ngày nhận bài: 12/10/2021; Biên tập xong: 15/12/2021; Duyệt đăng: 10/02/2022

The article focuses on analyzing specific cases, problems, inadequacies and proposes recommendations to improve the regulations of the 2015 Criminal Procedure Code on joinder or separation in criminal cases.

Keywords: Joinder or separation in criminal cases, the 2015 Criminal Procedure Code.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là BLTTHS năm 2015) đã quy định rõ trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, nhằm đảm bảo việc phát hiện, xác định tội phạm và người phạm tội được chính xác, xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của công dân. Một trong những điểm mới của BLTTHS năm 2015 là quy định rõ thẩm quyền của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong việc quyết định nhập, tách vụ án hình sự (Điều 170 và 242 BLTTHS) để đảm bảo việc giải quyết các vụ án hình sự nhanh chóng, đúng quy định pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, tùy từng trường hợp cụ thể Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thể nhập hoặc tách vụ án hình sự. Tuy nhiên, luật không quy định bắt buộc phải nhập hoặc tách vụ án và đây là quy định tùy nghi nên còn có những quan điểm, cách hiểu áp dụng khác nhau, chưa thống nhất; có những trường hợp theo quy định phải nhập vụ án thì Cơ quan điều tra lại tách vụ án gây bất lợi cho người phạm tội, có những trường hợp phải tách vụ án nhưng Cơ quan điều tra lại nhập vụ án

dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng thẩm quyền xét xử của Tòa án. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những trường hợp cụ thể, những vướng mắc, bất cập và đề xuất những kiến nghị hoàn thiện quy định về nhập hoặc tách vụ án hình sự.

1. Giai đoạn điều tra

Nhập hoặc tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra tại Điều 170 BLTTHS năm 2015 quy định như sau: “1. Cơ quan điều tra có thể nhập để tiến hành điều tra theo thẩm quyền trong cùng một vụ án khi thuộc một trong các trường hợp: a) Bị can phạm nhiều tội; b) Bị can phạm tội nhiều lần; c) Nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

2. Cơ quan điều tra chỉ được tách vụ án trong trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

3. Quyết định nhập hoặc tách vụ án phải gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp trong thời hạn

* Thạc sĩ, Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 5

24 giờ kể từ khi ra quyết định. Trường hợp không nhất trí với quyết định nhập hoặc tách vụ án của Cơ quan điều tra thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ và nêu rõ lý do”.

Việc nhập để tiến hành điều tra trong cùng một vụ án là trường hợp các vụ phạm tội đã được khởi tố theo các quyết định khởi tố vụ án khác nhau được đưa vào cùng một vụ án để tập trung chỉ đạo điều tra và xử lý thống nhất. Cơ quan điều tra có thể nhập vụ án để tiến hành điều tra cùng vụ án các trường hợp sau: Đối với bị can phạm nhiều tội, đây là trường hợp bị can đã phạm 02 tội trở lên, mỗi lần phạm tội bị khởi tố về một vụ án hình sự độc lập. Ví dụ: Bị can A đã có quyết định khởi tố và đang bị điều tra trong vụ án Trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra phát hiện trước đó A đã bị khởi tố về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp này Cơ quan điều tra có thể nhập vào cùng một vụ án để điều tra.

Đối với bị can phạm tội nhiều lần là trường hợp bị can phạm tội từ 02 lần trở lên. Ví dụ: Nguyễn Tất T, trú tại thành phố Q, vì muốn có tiền tiêu xài đã dùng dao đi cướp tài sản. Từ tháng 01 đến tháng 6/2020 đã gây ra 06 vụ cướp xe máy, tài sản ở nhiều địa điểm khác nhau trên địa bàn thành phố Đ. Ngày 20/6/2020, T bị công an thành phố Đ bắt về hành vi cướp tài sản, quá trình điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và Cơ quan điều tra đã ra quyết định nhập những vụ trước đó thành một vụ án, khởi tố T về tội “Cướp tài sản”.

Đối với nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm. Việc nhập vụ án để điều tra chỉ khi cùng một lúc chưa làm rõ được hết việc phạm tội của các bị can này ở các lần khác nhau về một tội phạm, sau đó xác minh làm rõ được, mỗi lần phạm tội của các bị can, Cơ quan điều tra ra quyết định

khởi tố vụ án hình sự độc lập.

Cơ quan điều tra có thể nhập vụ án để tiến hành điều tra trong trường hợp cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có, khi Cơ quan điều tra đã làm rõ được bị can và tội danh bị can thực hiện, xác định người khác có hành vi cấu thành tội che giấu tội phạm (Điều 289 Bộ luật Hình sự - BLHS) hoặc tội không tố giác tội phạm (Điều 390 BLHS) hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 BLHS) thì Cơ quan điều tra có thể nhập chung vào một vụ án hình sự để điều tra. Thực tế, Cơ quan điều tra có thể nhập để tiến hành điều tra trong cùng một vụ án hình sự nếu xét thấy việc đó giúp cho hoạt động điều tra được kịp thời, nhanh chóng, khách quan, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Tuy nhiên, không được nhập vụ án hình sự trong trường hợp các vụ án riêng biệt, những hoạt động phạm tội của các bị can không liên quan với nhau hoặc chưa đủ tài liệu để xác định việc liên quan của các hoạt động này. Như vậy, luật không quy định bắt buộc phải nhập hoặc tách vụ án và đây là quy định tùy nghi, chính vì là quy định tùy nghi nên còn có những quan điểm, cách hiểu áp dụng khác nhau, chưa thống nhất.

Thứ nhất, giai đoạn điều tra, truy tố nếu việc nhập, tách vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đúng, Tòa án sẽ xét xử vụ án đúng và ngược lại nếu việc nhập, tách vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát sai, không đúng quy định về thẩm quyền xét xử sẽ dẫn đến Tòa án xét xử vụ án sai thẩm quyền. Vì vậy, việc nhập, tách vụ án tại Điều 170 và Điều 242 BLTTHS, phải theo thẩm quyền xét xử của Tòa án (Thẩm quyền xét xử giữa Tòa án quân sự và Tòa án nhân dân; giữa Tòa án

nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân cấp tỉnh).

Ví dụ: Trần Văn B, Nguyễn Văn L đều là quân nhân Lữ đoàn T tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược số, lô đề được thua bằng tiền cùng với 08 con bạc là dân thường cư trú trên địa bàn xã H, huyện S, tỉnh N. Trần Văn B đã có hành vi 02 lần trực tiếp tham gia đánh bạc với Đinh Xuân T (Đinh Xuân T tổ chức đánh bạc) bằng hình thức cá cược bao lô số, lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 15.260.000 đồng, Nguyễn Văn L có 02 lần trực tiếp tham gia đánh bạc với Đinh Xuân T số tiền là 4.700.000 đồng. Công an huyện S sau thời gian theo dõi, mật phục, đủ chứng cứ đã bắt quả tang, khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Viện kiểm sát huyện S truy tố đối với Đinh Xuân T về tội “Tổ chức đánh bạc”, truy tố đối với 08 dân thường và 02 quân nhân B, L về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra xét thấy B, L là quân nhân của Lữ đoàn T thuộc quân đội quản lý nên Công an huyện S quyết định tách vụ án hình sự đối với B, L và quyết định chuyển vụ án sang Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân khu K để điều tra về tội Đánh bạc theo thẩm quyền đối với B và L. Việc tách vụ án trên có những quan điểm khác nhau.

Quan điểm thứ nhất: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S tách vụ án hình sự và chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân khu K điều tra là đúng quy định về thẩm quyền điều tra, truy tố, bởi vì trong vụ án “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” có sự tham gia của Trần Văn B, Nguyễn Văn L là quân nhân Lữ đoàn T, là người của quân đội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không thể nhập để tiến hành điều tra chung một vụ án mà phải quyết định tách vụ án, vì liên quan đến thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự.

Quan điểm thứ hai: Trong vụ án “Tổ chức đánh bạc”, “đánh bạc” có sự tham gia của Đinh Xuân T, 08 dân thường cư trú trên địa bàn xã H, huyện S, tỉnh N và 02 quân nhân của Lữ đoàn T là Trần Văn B, Nguyễn Văn L. Như vậy theo quy định tại Điều 273 BLTTHS, trong trường hợp này không thể tách vụ án vì khi tách vụ án sẽ ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố, xét xử, xác định sự thật khách quan của vụ án, sẽ không xử lý triệt để vụ án. Việc tách vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Q là sai quy định, trong trường hợp này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S phải ra quyết định chuyển toàn bộ vụ án cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân khu K để điều tra, chuyển Viện kiểm sát quân sự truy tố và Tòa án quân sự Khu vực Quân khu K có thẩm quyền xét xử toàn bộ vụ án.

Quan điểm tác giả: Nhất trí với quan điểm thứ hai, trường hợp này không thể tách vụ án hình sự, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Q xét thấy có sự tham gia đánh bạc của 02 quân nhân B, L, liên quan đến thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự phải ra quyết định chuyển toàn bộ vụ án cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân khu K để điều tra theo thẩm quyền và Tòa án quân sự Khu vực Quân khu K xét xử toàn bộ vụ án.

Thứ hai, qua nghiên cứu quy định của BLTTHS năm 2015 về nhập vụ án hình sự để tiến hành điều tra và thực tiễn công tác giải quyết các vụ án hình sự thấy có khó khăn, vướng mắc về trường hợp vụ án mà hành vi phạm tội, các tội phạm đã được thực hiện có quan hệ với nhau hoặc hoạt động của các bị can trong các vụ án đó có quan hệ với nhau.

Ví dụ: Nguyễn Văn A là cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã B trong

quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, A đã không thực hiện việc cắt chế độ trợ cấp của các đối tượng thương binh, bệnh binh khi những đối tượng này chết để chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng. Để quyết toán được số tiền này, A đã lập danh sách tăng giảm (số người hưởng, số tiền cấp phát) không đúng để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Phan Văn C ký. Ông C do tin tưởng cấp dưới nên đã không thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu do đó không phát hiện ra việc làm của A. Hành vi của A bị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Tham ô tài sản” quy định tại Điều 353 BLLHS năm 2015. Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông C về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015.

Nếu căn cứ quy định của BLTTHS năm 2015 về các trường hợp nhập vụ án hình sự để điều tra thì 02 vụ án trên không thuộc 03 trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 242 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên đối với 02 vụ án này nếu không quyết định nhập vụ án để điều tra mà khởi tố điều tra thành 02 vụ án riêng biệt thì quá trình điều tra, thu thập chứng cứ cũng như việc triệu tập bị cáo, bị hại, người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến phiên tòa xét xử để xét hỏi làm rõ hành vi phạm tội, trách nhiệm dân sự của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ gặp khó khăn. Do đó, trong trường hợp này thì 02 vụ án hình sự cần phải được nhập vào để tiến hành điều tra mới đảm bảo việc xác định tội phạm và người phạm tội được chính xác, xử lý nghiêm minh, triệt để, toàn diện, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đồng thời bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của công dân.

2. Giai đoạn truy tố

Nhập hoặc tách vụ án trong giai đoạn truy tố, tại Điều 242 BLTTHS quy định như sau: “1. Viện kiểm sát quyết định nhập vụ án khi thuộc một trong các trường hợp: a) Bị can phạm nhiều tội; b) Bị can phạm tội nhiều lần; c) Nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có.

2. Viện kiểm sát quyết định tách vụ án khi thuộc một trong các trường hợp sau đây nếu xét thấy việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện và đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can: a) Bị can bỏ trốn; b) Bị can bị mắc bệnh hiểm nghèo; c) Bị can bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”.

Viện kiểm sát quyết định nhập vụ án khi thuộc một trong các trường hợp như trong giai đoạn khởi tố của Cơ quan điều tra, khi nhập vụ án để truy tố cần lưu ý không được nhập các vụ án để truy tố nếu các vụ án đó là những vụ án riêng biệt, các tội phạm đã được thực hiện không có quan hệ với nhau hoặc hoạt động của các bị can trong các vụ án đó không có quan hệ với nhau. Việc nhập vụ án trong các trường hợp nêu trên tạo điều kiện xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, xác định đúng bị can có đồng phạm hay không đồng phạm, tiết kiệm chi phí, thời gian của người tiến hành và tham gia tố tụng.

Tách vụ án hình sự là chia một vụ án thành hai hay nhiều vụ án cụ thể để điều tra, việc tách vụ án hình sự xuất phát từ yêu cầu của hoạt động điều tra phải nhanh chóng, kịp thời, phục vụ tốt đấu tranh, phòng chống tội phạm. Thực tế cho thấy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ tách vụ án khi trong một vụ án có nhiều tội phạm được thực hiện, xảy ra trong

khoảng thời gian dài, nếu để trong một vụ án điều tra, xử lý sẽ mất thời gian và không đảm bảo yêu cầu về thời hạn điều tra, truy tố; việc tách vụ án thật sự cần thiết, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Các vụ án thường tách như ma túy, tham nhũng, tội phạm chức vụ liên quan đến nhiều người, trên địa bàn nhiều tỉnh và thời gian phạm tội dài.

Thứ nhất, khi tách vụ án theo khoản 2 Điều 242 BLTTHS tại giai đoạn truy tố vẫn còn những quan điểm, cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất. Ví dụ: Nguyễn Văn A, Trần Văn B, Lê Văn C cùng thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, Cơ quan điều tra khởi tố 03 bị can A, B, C cùng tội danh “Cố ý gây thương tích”. A và B bị tạm giam, C được tại ngoại. Quá trình tạm giam A bỏ trốn và có lệnh truy nã. Sau khi hết thời hạn tạm giam, kể cả gia hạn đối với B nhưng vẫn không bắt được A. Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị truy tố B.

Quan điểm thứ nhất: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thống nhất ra quyết định tách vụ án trên đối với A, vì sau khi hết thời hạn điều tra nhưng vẫn chưa bắt được A, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 299 BLTTHS để ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với A và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát để truy tố và xét xử B và C.

Quan điểm thứ hai: Không tách vụ án và quyết định đình chỉ đối với A, Cơ quan điều tra ra kết luận điều tra và chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát truy tố cả A, B và C. Sau khi hết thời hạn truy tố, Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với A.

Quan điểm thứ ba: Không thể tách hành vi của bị can A ra thành một vụ án riêng, bởi vì A, B và C cùng thực hiện một hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm

thực hành tích cực hoặc giúp sức, nếu tách sẽ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Trường hợp không bắt được A và thời hạn điều tra của A đã hết thì Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ đối với A cùng kết luận điều tra với B và C, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử B và C theo quy định. Khi nào bắt được A thì Cơ quan điều tra phục hồi điều tra đối với A.

Quan điểm tác giả đồng ý với quan điểm thứ ba, bởi vì vụ án trên, cả A, B và C cùng thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, là đồng phạm thực hành và giúp sức trong quá trình gây án, nếu tách riêng đối với từng bị can sẽ ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ đối với A (vì chưa bắt được A, khi nào bắt được A thì phục hồi điều tra). Cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ đối với A (vì chưa bắt được A, khi nào bắt được thì phục hồi điều tra); Cơ quan điều tra ra kết luận điều tra đối với B, C và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát để tách vụ án đối với A và ra Cáo trạng truy tố B, C.

Thứ hai, vụ án nhiều bị can nhưng có bị can bỏ trốn trong giai đoạn truy tố thì Viện kiểm sát phải yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã đối với bị can bỏ trốn, khi hết thời hạn truy tố thì Viện kiểm sát phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can sau đó quyết định tách vụ án theo Điều 242 BLTTHS, theo quy định này Viện kiểm sát phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can tối đa không quá thời hạn ra quyết định truy tố và khi tách vụ án đối với bị can bỏ trốn thì trong nội dung Cáo trạng truy tố các bị can còn lại phải có phần nhận định việc tách hành vi phạm tội của bị can bỏ trốn sang vụ án khác (vì chưa bắt được) và Cáo trạng phải ra trong thời hạn quyết định truy tố.

Trước khi ra quyết định tách vụ án phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can bỏ trốn, Viện kiểm sát ra quyết định tách vụ án xong mới ra Cáo trạng. Như vậy việc ra quyết định tạm đình chỉ lại ra sau khi hết thời hạn truy tố.

Thực tiễn trong vụ án có nhiều bị can nhưng có bị can bỏ trốn trong giai đoạn truy tố để đảm bảo việc truy tố đối với các bị can còn lại thì Viện kiểm sát phải ra yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã đối với bị can đã bỏ trốn, khi hết thời hạn truy tố (kể cả gia hạn truy tố) nếu chưa bắt được bị can thì Viện kiểm sát phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can sau đó ra quyết định tách vụ án theo quy định tại Điều 242 BLTTHS. Ví dụ: Ngày 01/3/2020, Viện kiểm sát huyện B, tỉnh Đ nhận được kết luận điều tra cùng hồ sơ vụ án Trộm cắp tài sản (tội nghiêm trọng) có 04 bị can L, Y, G, V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Cùng ngày, Viện kiểm sát ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 04 bị can L, Y, G, V trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/3/2020 (bằng với thời hạn truy tố tội nghiêm trọng), đến ngày 02/3/2020, qua xác minh xác định bị can V đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát đã ra yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can V. Sau đó Viện kiểm sát ra quyết định gia hạn truy tố trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày 21/3/2020 đến ngày 30/3/2020, đến ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can V (theo Điều 247 BLTTHS), tức Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can V sau khi đã hết thời hạn truy tố, sau đó mới được ra quyết định tách vụ án (Điều 242 BLTTHS), như vậy quyết định tách vụ án của Viện kiểm sát sớm nhất cũng chỉ là ngày 31/3/2020 (khi đã hết thời hạn truy tố và đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can V).

Quy định này lại mâu thuẫn với quy

định tại Điều 240 BLTTHS về thời hạn quyết định truy tố. Theo đó, trong thời hạn 20 ngày đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng, 30 ngày đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ ngày nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra, Viện kiểm sát phải ra một trong các quyết định: Truy tố bị can trước Tòa án; Trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung; Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án; Đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án đối với bị can. Theo quy định này thì Viện kiểm sát ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can phải ra trong thời hạn truy tố (theo ví dụ trên thì Viện kiểm sát phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can tối đa không vượt quá ngày 30/3/2020). Mặt khác, khi tách vụ án đối với bị can V thì trong nội dung Cáo trạng truy tố các bị can còn lại phải có phần nhận định việc tách hành vi phạm tội của bị can V sang vụ án khác do bị can đã bỏ trốn chưa bắt được; tuy nhiên, Cáo trạng phải ra trong thời hạn quyết định truy tố - tức phải ra quyết định tách vụ án xong mới ra Cáo trạng, trong khi quyết định tách vụ án theo phân tích trên thì chỉ được ra khi đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can trong trường hợp bị can bỏ trốn lại được ra sau khi hết thời hạn truy tố. Điều này gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật đối với Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố.

3. Giai đoạn xét xử

BLTTHS không quy định Tòa án có thẩm quyền ra quyết định nhập hoặc tách vụ án hình sự. Tại Điều 273 BLTTHS quy định việc xét xử có bị cáo hoặc tội phạm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự; khi vụ án vừa có bị cáo hoặc tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự, vừa có bị cáo hoặc tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân thì thẩm quyền xét

xử được thực hiện như sau: Trường hợp có thể tách vụ án thì Tòa án quân sự xét xử những bị cáo và tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự, Tòa án nhân dân xét xử những bị cáo và tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân. Trường hợp không thể tách vụ án thì Tòa án quân sự xét xử toàn bộ vụ án.

Ví dụ: Vụ án có 01 bị can là quân nhân, các bị can còn lại là dân thường, cần có sự trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan tư pháp trong và ngoài quân đội nhập hoặc tách vụ án để xét xử. Bị can A là dân thường vừa trộm cắp tài sản của một đơn vị quân đội, vừa trộm cắp tài sản của người dân bên ngoài có thể nhập vào một vụ án để Tòa án quân sự xét xử toàn bộ vụ án. Trường hợp A là dân thường vừa trộm cắp tài sản của đơn vị quân đội, A lại gây thương tích cho người dân khác ở bên ngoài không được nhập vào một vụ án vì hai hành vi phạm tội của A độc lập với nhau, phải tách thành 02 vụ án, hành vi trộm cắp tài sản sẽ do Tòa án quân sự xét xử, hành vi Gây thương tích sẽ do Tòa án nhân dân xét xử.

Chỉ được tách vụ án để điều tra, truy tố, xét xử riêng nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và toàn diện của vụ án. Về thủ tục thì xét thấy cần tách vụ án để xét xử riêng, thì Tòa án quân sự đã thụ lý vụ án trao đổi với Viện kiểm sát quân sự cùng cấp, nếu Viện kiểm sát quân sự thống nhất với ý kiến của Tòa án quân sự thì Tòa án quân sự chuyển trả hồ sơ cho Viện kiểm sát quân sự để giải quyết theo thẩm quyền tách vụ án. Trường hợp Viện kiểm sát không thống nhất với ý kiến của Tòa án quân sự thì Tòa án quân sự xét xử toàn bộ vụ án.

4. Một số kiến nghị

Qua nghiên cứu các quy định về nhập, tách vụ án theo quy định của BLTTHS, để

khắc phục những bất cập, vướng mắc như đã nêu trên, tác giả có một số kiến nghị như sau:

- Điều 170 BLTTHS năm 2015 cần bổ sung thêm: “Cơ quan điều tra có thể nhập để tiến hành điều tra theo *thẩm quyền xét xử của Tòa án* trong cùng một vụ án khi thuộc một trong các trường hợp: a) Bị can phạm nhiều tội; b) Bị can phạm tội nhiều lần; c) Nhiều bị can cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với bị can còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do bị can phạm tội mà có”.

- Điều 170 và 242 BLTTHS năm 2015 cần bổ sung thêm trường hợp có thể quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra đối với “*những vụ án mà hành vi phạm tội, các tội phạm đã được thực hiện có quan hệ với nhau hoặc hoạt động của các bị can trong các vụ án đó có quan hệ với nhau*”.

- Cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn cụ thể các trường hợp nhập, tách vụ án hình sự, tại giai đoạn điều tra, truy tố tránh việc áp dụng nhập, tách vụ án hình sự tùy tiện, không thống nhất, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân.

Kết luận: Việc nhập hoặc tách vụ án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự có ý nghĩa rất quan trọng. Việc nhập vụ án sẽ góp phần tiết kiệm chi phí tố tụng, thời gian tiến hành tố tụng và bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức. Việc tách vụ án chỉ trong trường hợp cần thiết và phải đảm bảo hai điều kiện là khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả tội phạm và việc tách không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện vụ án./.